

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2020/HSST
Ngày: 19/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Viết Khai
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Loan -Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L** -Sinh ngày 05/10/1995, tại Thanh Hóa; ĐKNKTT: Bản T, xã M, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T và bà: Hoàng Thị P, có vợ: Vi Thị O (đã ly hôn) có một con sinh năm 2015; Tiền án,Tiền sự: không. (Theo Danh chỉ bản số 183 do công an huyện Thường Tín lập ngày 24/6/2020); Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/6/2020, tạm giam ngày 20/6/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Ngân Văn N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã T1, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. 2/ Anh Vũ Văn N1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: khu 18, thị trấn T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L: Bà Nguyễn Thị L1, trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 10/6/2020, Hà Văn L đến gặp anh Vũ Văn N1 là chủ của L để xin tạm ứng trước 200.000 đồng tiền công. Sau khi được ứng tiền L lấy xe mô tô Honda Wave@ BKS 33 N2-5387 đi đến nhà trọ của Ngân Văn N, cách nhà trọ của L khoảng 600m đón N đi làm. Khi N đang chuẩn bị đi làm, L lấy điện thoại Nokia màu xanh của N, sử dụng số điện thoại 0364494102 của N (do L không có điện thoại nên lắp nhờ số thuê bao 0332893859 của L vào máy của N, số điện thoại của L hiện không có tiền). L gọi vào số điện thoại 0941502470 có lưu danh bạ là “hàng” của đối tượng bán ma túy ở khu vực chợ Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội để hẹn đến mua ma túy. Sau khi ra khỏi nhà trọ, L điều khiển xe mô tô chở N đi trên đường quốc lộ 1A. N thấy L không đi theo hướng đến khu vực chỗ làm nên đoán là L đi mua ma túy và không nói gì. Khi đến khu vực chợ Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội L bảo N lấy điện thoại gọi vào số điện thoại có lưu tên là “hàng”. L vừa gọi và bảo “đến nơi rồi” (N hiểu ý L bảo N gọi điện cho người bán ma túy thông báo đã đến nơi để mua ma túy) nên N lấy điện thoại gọi vào số L vừa gọi ở phần nhật ký cuộc gọi đi. Một lúc sau một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tóc cắt ngắn, mặc quần sooc trắng kẻ sọc đi ra. L đưa cho anh ta 350.000 đồng, anh ta đưa lại cho L hai gói nhỏ bọc bằng giấy trắng. L biết đây là ma túy mình muốn mua nên cầm hai gói ma túy rồi đưa cho N cầm gói ma túy còn L điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bãi đất trống gần trạm thu phí Pháp Vân- Cầu Giẽ. Tại đây L và N sử dụng chung hết một gói ma túy, gói ma túy còn lại N đưa cho L cất giữ. L sợ quá trình làm việc ướm gói ma túy nên lấy một mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá bọc gói ma túy lại rồi nhét một mảnh nilon dưới đất bọc bên ngoài gói ma túy và nhét gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó cả hai đi về xã Thư Phú để làm việc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L ra ứng 200.000 đồng tiền công của L và N. N bảo L cầm tiền đi ăn cơm rồi mua ma túy cùng nhau sử dụng. L điều khiển xe đến hiệu thuốc Kim Cúc

trên đường tỉnh lộ 427 thuộc địa phận thôn Vĩnh Lộc, xã Thụ Phú, huyện Thường Tín, Hà Nội để mua xi lanh, nước cất. Khi L vừa mua xong xi lanh, nước cất tại cửa hàng thì bị công an xã Thụ Phú kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của L trong túi quần phía trước bên phải L đang mặc 01 gói giấy nhỏ bọc bằng nilong bên trong có lớp giấy bạc màu trắng, bên trong lớp giấy bạc là lớp giấy trắng, bên trong lớp giấy trắng là cục bột nhỏ màu trắng xám; 05 kim tiêm; 04 ống nước cất chưa qua sử dụng; số tiền 190.000 đồng; 01 chiếc xe Honda Wave @ BKS 33N2-5387. Thu giữ của N một điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 4732/KLĐG-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng xám bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài là giấy bạc và nilon màu trắng) là ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,104 gam.

Đối với Ngân Văn N: L và N có quan hệ quen biết nhau và cùng là đối tượng nghiện ma túy. L và N nhiều lần cùng sử dụng chung ma túy với nhau, ai có tiền sẽ mua cho người kia sử dụng chung. Quá trình điều tra N không thừa nhận góp chung số tiền là 350.000 đồng mua ma túy với L, không thừa nhận gói ma túy cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang trong túi quần của L là gói ma túy cả hai đã dùng chung buổi sáng ngày 10/6/2020 và không biết gói ma túy trong túi quần thu giữ của L do đâu mà có. Do đó cơ quan điều tra không chứng minh được N đồng phạm cùng Hà Văn L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra công an huyện Thường Tín đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 185/QĐ-XPHC ngày 30/9/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, BKS 33N2-5387 thu giữ của L: quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Vũ Văn N1. Anh N1 mua lại chiếc xe của anh Nguyễn Văn D và giao chiếc xe cho Hà Văn L làm phương tiện đi làm. Anh N1 không biết L sử dụng chiếc xe trên để làm phương tiện mua ma túy

nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh N1 chiếc xe trên là có cơ sở.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn L ngày 10/6/2020 tại khu vực chợ Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội: Quá trình điều tra xác định số thuê bao điện thoại 0941502470, chủ thuê bao là anh Trịnh Đình L2 hiện đang trú tại xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Anh L2 không sử dụng số điện thoại trên, không biết ai sử dụng số điện thoại đăng ký tên mình nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Hà Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo khai nhận số tiền 350.000 đồng mua ma túy sáng ngày 10/6/2020 là tiền của bị cáo, Ngân Văn N không góp chung tiền. Trưa ngày 10/6/2020 bị cáo và N không bàn bạc về việc sử dụng chung gói ma túy còn lại buổi sáng. Bị cáo không bàn bạc với N về việc mua xi lanh nước cất để sử dụng ma túy. Số tiền 190.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ là tiền công lao động của bị cáo và N dùng để góp mua ma túy sử dụng và ăn uống sinh hoạt chung. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Người bào chữa của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc Thái, hoàn cảnh điều kiện kinh tế khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Hà Văn L theo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về vật chứng:

+Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy (được niêm phong dán kín trong phong bì) bên trong là ma túy loại Heroin; 05 kim tiêm; 04 ống nước cất chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 190.000 đồng đã thu giữ của L và của N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 11 giờ 30 phút ngày 10/6/2020, trước cửa hiệu thuốc Kim Cúc trên đường tỉnh lộ 427 thuộc địa phận thôn Vĩnh Lộc, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Hà Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,104 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của Hà Văn L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Đối với Ngân Văn N: Cơ quan điều tra không chứng minh được N góp chung tiền với L để mua ma túy, gói ma túy thu giữ tại túi quần trong người của L là gói ma túy sáng ngày 10/6/2020 L và N đã sử dụng chung nên không có căn cứ xác định N có hành vi đồng phạm với Hà Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngân Văn N, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 185/QĐ-XPHC ngày 30/9/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[5] Đối với người đàn ông đã bán cho Hà Văn L số ma túy để sử dụng, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Điều tra không xử lý là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 gói ma túy loại Heroin và các dụng cụ sử dụng chất ma túy là 05 kim tiêm, 04 ống nước cất cần tịch thu tiêu hủy

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của N là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước

- Số tiền 190.000 đồng là tiền công lao động của Hà Văn L và Ngân Văn N góp chung để mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Bị cáo có đơn đề nghị xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Hà Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hà Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy loại Heroin; 05 (năm) xi lanh và 04 (bốn) ống nước cất chưa qua sử dụng (Hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu xanh đã qua sử dụng (Hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2020).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 190.000 đồng (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo ủy nhiệm chi số 61 ngày 23/10/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngân Văn N, anh Vũ Văn N1 có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Công an huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội
- Bị cáo; Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

